

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST

Ngày: 16-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Khải và bà Lò Thị Ánh Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Tiến T** (không có tên gọi khác); sinh ngày 12 tháng 3 năm 1983, tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi thường trú: Xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Nơi tạm trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản C, phường Thanh T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là bản C, phường Đ, tỉnh Điện Biên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung H, sinh năm 1933 và bà Vũ Thị M, sinh năm: 1932 (đã chết); Vợ: Không, từng có vợ là Lương Hồng, sinh năm: 1984 (đã ly hôn) có một người con với chị Bắc sinh năm 2009, trước khi bị bắt sống như vợ chồng với chị Cà Thị M, sinh năm 1992 có một người con với chị M sinh năm 2020.

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 16/11/2024, bị Công an thành phố Đ (nay là phường Đ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, mức phạt 5.000.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt;

Nhân thân: Chưa bị kết án; Ngày 12/9/2019, bị Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nuôi động vật rừng, mức phạt 5.000.000 đồng. Ngày 19/9/2019, đã thi hành xong, đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giam tại phân trại tạm giam M từ ngày 28/3/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Ông Lương Văn T, sinh năm: 1974. Địa chỉ: bản H, phường M, tỉnh Điện Biên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Cà Thị M, sinh năm: 1992. Địa chỉ: bản H, phường M, tỉnh Điện Biên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 17/11/2024, Phạm Tiến T mời anh Lường Văn T, cùng 02 người tên T và H (T mới quen và không biết địa chỉ) đến nhà của bị cáo và chị Cà Thị M ở bản H, phường M, tỉnh Điện Biên ăn cơm, uống rượu. Uống rượu đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Hòa đi về trước còn T, anh T và Tuấn vẫn ngồi uống rượu. Khoảng 16 giờ cùng ngày, chị Cà Thị M đi ăn cơm ở bản Pom Loi, phường Đ về nhà và vào giường nằm khoảng 30 phút, thì Tuấn mời T và anh T đi hát Karaoke. T vào giường gọi chị M đi hát cùng, nhưng chị M không đồng ý. T dùng tay phải cầm vào tay phải chị M kéo dậy, chị M hát mạnh tay, làm tay của T tuột ra khỏi tay chị M. T lùi về phía sau và nói “Mày đánh tao à”, rồi tiến về phía chị M đứng đối diện cách khoảng 50cm dùng tay phải tát 01 phát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng mặt bên trái chị M, chị M dùng hai tay đẩy T ra và hô hoán mọi người. Nghe thấy chị M hô, anh T đang đứng ngoài sân đi vào can ngăn và kéo T ra ngoài sân, còn chị M vào trong nhà vệ sinh lấy kéo tự cắt tóc của mình. T lao vào định đánh chị M, thì anh T vào can ngăn, kéo T ra ngoài sân đứng. Sau đó chị M đi vào bếp bê và hát mâm cơm ra đường. Anh T kéo T lên nhà anh T, thì T hát mạnh tay của anh T ra và nói “Ông đừng có can tôi, tôi đánh chết hết”. Khi đó T đứng đối diện cách anh T khoảng 40cm rồi dùng tay phải tát 01 phát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng mặt bên trái anh T, rồi dùng tay phải đẩy mạnh vào ngực anh T làm anh T ngã ngửa xuống sân. T đi ra mép sân nhặt một cục gạch nung 02 lỗ, kích thước 12x8,5x05cm cầm ở tay phải tiến về phía anh T đang nằm, rồi ngồi xuống phía bên trái anh T dùng đầu gối đè lên ngực anh T, tay trái giữ vào phần cổ, ngực anh T, tay phải cầm 01 cục gạch đập 01 phát từ trên xuống hướng mặt sân, cùng lúc này anh T né quay mặt về phía bên phải, thì cục gạch trúng vào vùng cung mày, má trái của anh T. Chị M vào can ngăn dùng hai tay ôm vào người T kéo ra phía sau, làm T ngã ngửa ra sau nằm trên nền sân. T và chị M nằm trên mặt sân giằng co nhau một lúc thì đứng dậy, T bị xây sát trên người. Sau đó chị M bảo anh T đi về nhà và đưa anh T đi ra cổng thì T cầm 01 cục gạch nung trên sân có kích thước khoảng 16x10,5x5,8cm ném trúng vào đầu chị M. Sau đó T chạy ra khu vực nấu ăn ở góc sân lấy 01 con dao dài 30cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 20cm, bản dao rộng 5cm (trên bản dao có dòng chữ KIWI-BRAND MADE IN THAILAND), mũi dao vát chạy về phía anh T, đứng chéo đối diện phía bên phải anh T cách khoảng 50cm, tay trái T cầm vào phần bả vai, tay phải cầm dao kề phần lưỡi dao vào cổ bên phải của anh T làm xước da anh T. Chị M chạy đến dùng hai tay giằng lấy con dao từ tay T rồi vút con dao về phía cổng nhà và đưa anh T đi ra cổng. T tiếp tục đi ra bàn uống nước ở góc sân cầm lấy 01 con dao nhọn (loại dao bầu) dài 30cm, phần cán dao bằng gỗ hình trụ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 20cm (bản dao có chữ THEP-JAPAN) mũi nhọn ném về phía chị M thì con dao trúng xuống nền bê tông rồi văng trúng vào gót chân phải của chị M, chị M nhặt lấy con dao đi ra ngoài cổng và ném con dao đi. Thấy anh T đang đi về nhà, T chạy ra ngoài cổng và nhặt 01 cục gạch nung kích thước 16x10,5x5,08cm ở vỉa hè, đứng cách anh T khoảng 04m, rồi ném viên gạch trúng vào vùng đầu của anh T. Anh T cầm cục gạch T vừa ném để ném lại về phía T nhưng không trúng. T định đuổi theo để đánh anh T thì

chị M kéo T lại. T nhặt 01 cục gạch nung kích thước 12x8,5x05cm ở vỉa hè, đứng đối diện cách chị M khoảng 30cm, dùng gạch đánh, khua nhiều phát về phía người chị M theo chiều từ trên xuống dưới, thì một phát vào vùng đầu, một phát trúng vào vùng trán bên trái chị M. T vứt gạch ở vỉa hè rồi đi vào nhà đóng cửa lại. Chị M được mọi người đưa đến Bệnh Viện đa khoa tỉnh Điện Biên để điều trị đến ngày 22/11/2024 thì ra viện.

Vật chứng thu giữ tại hiện T vụ án gồm: có 03 cục gạch hai lỗ (một cục gạch kích thước 05x8,5x12cm; một cục gạch có kích thước 16x10x5,8cm; một cục có kích thước 10x10x5,8 cm); 02 con dao (một con dao nhọn dài 30cm, phần cán dao gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại 18cm, trên bản dao có chữ THEP-JAPAN; một con dao dài 30cm, chuôi dao dài 12cm, lưỡi dao dài 18cm có dòng chữ KIWI-BRAND MADE IN THAILAND).

- *Tại biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể chị Cà Thị M hồi 20 giờ ngày 17/11/2024 thể hiện:*

Một vết rách da chảy máu ở gót chân bên phải, kích thước 1,5cm x 0,1cm.

Một vết rách da chảy máu ở đỉnh đầu phía bên trái, kích thước 1,5cmx01cm.

Một vết rách da chảy máu ở trên đỉnh đầu, kích thước 02cmx0,3cm

Một vết rách da chảy máu ở vùng giữa đầu gần trán, kích thước 04cmx0,3cm

Một vết rách da chảy máu ở vùng giữa đầu gần trán, kích thước 02cmx0,5cm

Một vết sưng bầm tím ở vùng mắt và trầy xước ửng đỏ ở vùng trán phía bên trái, kích thước 08cmx07cm.

Tại Bản kết luận giám định số: 222/KLTTCT-TTPY, ngày 19/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên, kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ khàn trầm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Cà Thị M tại thời điểm giám định là 28%.

Cơ chế hình thành dấu vết thương tích

+ Thương tích để lại ở vùng gót chân phải phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật sắc gây nên.

+ Thương tích để lại ở vùng đỉnh đầu, vùng thái dương đỉnh trái và vùng chẩm trái phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

+ Thương tích để lại ở tháp mũi, xoang sàng trái và xoang hàm trái phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật tày gây nên.

Chiều hướng hình thành vết thương của Cà Thị M.

+ Thương tích để lại ở vùng gót chân phải có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ sau ra trước.

+ Thương tích để lại ở các vùng khác như mô tả trên, do chụp ảnh khi vết thương đang chảy máu, đầy miệng của vết thương nên không xác định được chiều hướng.

- *Tại biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể anh Lương Văn T hồi 18 giờ 05 phút ngày 17/11/2024 thể hiện:*

Một vết thương sưng đỏ dạng hình tròn, kích thước 3cmx3cm tại vùng đỉnh đầu trái.

Một vết xước da dính máu tại cuối lông mày trái diện 2,5cmx1cm
Một vết trầy xước da trên mép sau cánh mũi trái kích thước 3cmx0,2cm
Một vết xước da gò má phải kích thước 4cmx1cm
Một vết xước da kích thước 0,5cmx0,2cm tại má phải
Một vết rách da kích thước 5cmx0,2cm phía dưới cổ bên phải
Một vết xước da 0,7cmx0,1cm sau gáy bên phải
Một vết trầy xước tẩy đỏ trên diện 4cmx5cm cổ bên phải

Tại Bản kết luận giám định số: 223/KLTTCT- TTPY, ngày 19/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên, kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Lường Văn T tại thời điểm giám định là 13%.

Cơ chế hình thành dấu vết thương tích cho Lường Văn T: Thương tích để lại ở vùng cung lông mày trái, ở má trái, ở má phải, ở vùng cổ phải phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật sắc gây nên.

Chiều hướng hình thành vết thương của Lường Văn T:

+ Thương tích để lại ở cung lông mày trái và thương tích để lại ở má trái có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ trước ra sau.

+ Thương tích để lại ở má phải có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, từ trước ra sau.

+ Thương tích ở vùng cổ bên phải có chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái, từ trước ra sau.

Tại Bản kết luận giám định số: 01/KLTTCT-TTPY và Bản kết luận giám định số: 02/KLTTCT-TTPY, ngày 10/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên đối với vật gây thương tích đối với Cà Thị M kết luận:

- 01 (một) con dao gửi giám định có đặc điểm tổng chiều dài 30cm; trọng lượng 160g; phần thân dao dài 18cm; phần chuôi dao dài 12cm (trên bản dao có dòng chữ THÉP –JAPAN)có thể gây nên thương tích ở gót chân bên phải của Cà Thị M phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật sắc gây nên.

- 02 (hai) mảnh gạch có đặc điểm: Mảnh thứ nhất dài 16cm, rộng 10,5cm, dày 5,8cm; trọng lượng 1200g; mảnh thứ hai dài 9,3cm; chỗ ngắn nhất 2,5cm, chỗ rộng nhất 10,5cm, chỗ hẹp nhất 1,7cm, chỗ dày nhất 5,8cm; chỗ mỏng nhất 2cm; trọng lượng 300g. Hai mảnh ghép lại với nhau trùng khớp, tổng trọng lượng 1500g. gửi giám định có thể gây nên thương tích ở vùng đầu, mặt của Cà Thị M phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số: 03/KLTTCT-TTPY và Bản kết luận giám định số: 04/KLTTCT-TTPY, ngày 10/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên về vật gây thương tích đối với Lường Văn T kết luận:

- 01 (một) con dao gửi giám định có đặc điểm: chất liệu thân dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, hình hộp; kích thước tổng chiều dài 30cm; trọng lượng 120g; thân dao dài 18cm; chuôi dao dài 12 cm (trên bản dao có dòng chữ KIWI-BRAND MADE IN THAILAND). Con dao này có thể gây nên thương tích ở đuôi

cung lông mày trái, ở má trái, ở má phải, ở vùng cổ phải của Lương Văn T và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật sắc gây nên.

- 01 (một) viên gạch gửi giám định: chất liệu bằng đất nung, hình hộ chữ nhật, có các góc cạnh, bề mặt không nhẵn; kích thước chiều dài 12cm; rộng 8,5cm; cao 5cm; trọng lượng 900g có thể gây nên thương tích ở vùng đỉnh bên trái của Lương Văn T và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số: 33/2025/KLTTCT-TTPY ngày 23/7/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên: Mẫu giám định 01 viên gạch có kích thước chiều dài 12cm, rộng 8,5cm, cao 5cm, trọng lượng 900g; có 02 lỗ thông tâm, đường kính mỗi lỗ 1,7cm và Kết quả đối chiếu mẫu vật với thương tích tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 222/2024/KLTTCT-TTPY ngày 19/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên, kết luận:

- Viên gạch được mô tả chi tiết ở trên có thể gây nên thương tích cho Cà Thị M.

- Các góc cạnh của viên gạch có thể gây nên thương tích ở vùng đỉnh đầu, vùng cằm trái và vùng thái dương đỉnh phải của Cà Thị M và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật tày gây nên. Bề mặt của viên gạch có thể gây nên tổn thương thóp mũi, sập thành ngoài xoang sàng trái, tụ dịch xoang hàm và xoang sàng trái của Cà Thị M và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật tày gây nên.

Tại bản kết luận giám định số: 569 ngày 21/7/2025 của Viện pháp y quốc gia - Bộ Y tế kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các mẫu 0 (một) con dao dài 30cm, cán gỗ, trên lưỡi dao có dòng chữ “THEP-JAPAN”; 0 một cục gạch loại hai lỗ, màu nâu đỏ, kích thước (5,5 x 10 x 21)cm và 01 (một) con dao dài 30cm, cán gỗ, trên lưỡi dao có dòng chữ “KIWI-BRAND MADE IN THAILAND” gửi giám định: Âm tính

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu 01 (một) cục gạch loại hai lỗ, kích thước (5 x 8,5 x 12)cm gửi giám định: Dương tính

- Không thu được dữ liệu ADN đầy đủ từ mẫu vật 01 (một) con dao dài 30cm, cán gỗ, trên lưỡi dao có dòng chữ “THEP-JAPAN”; 01 (một) cục gạch loại hai lỗ, màu nâu đỏ, kích thước (5,5 x 10 x 21)cm và 01 (một) con dao dài 30cm, cán gỗ, trên lưỡi dao có dòng chữ “KIWI-BRAND MADE IN THAILAND” gửi giám định nên không thể so sánh với ADN của Cà Thị M và Lương Văn T.

- ADN thu từ mẫu vật 01 (một) cục gạch loại hai lỗ, kích thước (5x8,5x12) cm gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Cà Thị M trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Tại Bản kết luận giám định số: 04/KLTTCT-TTPY, ngày 10/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Phạm Tiến T tại thời điểm giám định là 7%.

Cơ chế hình thành thương tích: Các dấu vết để lại trên thân thể Phạm Tiến T như mô tả trong biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Phạm Tiến T hồi 19 giờ 40 phút ngày 17/11/2024 phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

Qua giám định xác định bị cáo Phạm Tiến T có tỷ lệ thương tích 7% và xác định do quá trình giằng co giữa bị cáo và chị Cà Thị M trên sân nên không đặt vấn đề xử lý.

Tại bản kết luận giám định nội trú pháp y tâm thần số: 49/KLGD ngày 09/5/2025 của Trung tâm giám định nội trú pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

- Phạm Tiến T, sinh năm: 1983, trú tại: thôn Minh Phú, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang không bị bệnh tâm thần.

- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/11/2024, Phạm Tiến T không bị bệnh tâm thần. Phạm Tiến T đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

- Hiện tại (tại thời điểm giám định), Phạm Tiến T không bị bệnh tâm thần. Phạm Tiến T đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Quá trình giải quyết vụ án, bị hại Lương Văn T và Cà Thị M đều có lời khai, thống nhất với lời khai của Phạm Tiến T về hành vi bị cáo Phạm Tiến T đã thực hiện đối với các bị hại vào ngày 17/11/2024; Sau khi sự việc xảy ra, các bị hại đã tự đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại như sau:

- Ngày 01/7/2025, anh Lương Văn T làm đơn đề nghị bồi thường (BL 260) với nội dung yêu cầu bị cáo Phạm Tiến T phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) bồi thường về tổn hại sức khỏe, tinh thần và tiền công trong thời gian anh T nghỉ lao động, sản xuất. Ngày 28/7/2025, bà Phạm Thị G (chị gái của bị cáo T) đã bồi thường cho anh T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo biên bản về việc thỏa thuận bồi thường và giao nhận tiền bồi thường (BL 306), anh T đã nhận đủ tiền. Cùng ngày, anh T đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Chị Cà Thị M không yêu cầu bị cáo bồi thường. Ngày 10/7/2025, chị Cà Thị M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt với nội dung: Chị M với bị cáo T đang chung sống với nhau (không đăng ký kết hôn) và có 01 con chung, chị M biết hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mẹ đều lớn tuổi, bị cáo còn có 01 con riêng đang đi học, không có người thân chăm sóc nên chị M không yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số: 28/CT-VKSKV2 ngày 21/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo Phạm Tiến T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Tiến T về tội danh và hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng vụ án gồm: 03 cục gạch (01 cục gạch hai lỗ, kích thước 05x8,5x12cm; 01 cục gạch loại hai lỗ màu nâu đỏ có kích thước 16x10x5,8cm; 01 cục gạch loại hai lỗ màu nâu đỏ, kích thước 10x10x5,8 cm) và 02 con dao nhọn (một con dao nhọn dài 30cm, phần cán

dao gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại 18cm có chữ THEP-JAPAN; một con dao dài 30cm chuôi dao dài 12cm, lưỡi dao dài 18cm, bản giao có dòng chữ KIWI-BRAND MADE IN THAILAND).

- Về trách nhiệm dân sự: không đề nghị giải quyết do bị cáo đã bồi thường cho bị hại Lường Văn T, còn bị hại Cà Thị M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Những người bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Lời khai trong hồ sơ thống nhất với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Bị hại Lường Văn T khai đã nhận đủ tiền bồi thường theo yêu cầu, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại Cà Thị M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không bào chữa về hành vi, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Tiến T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại Cà Thị M, Lường Văn T, biên bản khám nghiệm hiện T ngày 17/11/2024; biên bản kiểm tra dấu vết trên cơ thể các bị hại ngày 17/11/2024; vật chứng thu giữ tại hiện T vụ án, cùng với các kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của các bị hại, kết luận giám định đối với vật gây thương tích và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ để khẳng định: Ngày 17/11/2024 tại nhà của bị cáo và chị Cà Thị M thuộc bản H, phường Đ, tỉnh Điện Biên, chỉ vì chị Cà Thị M không đồng ý đi hát Karaoke và có hành vi hất tay của bị cáo ra khỏi người chị M mà bị cáo Phạm Tiến T đã dùng tay tát vào mặt chị M, sau khi được anh Lường Văn T vào can ngăn thì T vô cớ quay sang đánh anh T. Bị cáo đã có hành vi dùng tay tát vào mặt anh T, đẩy anh T ngã ngửa xuống sân, dùng cục gạch nung đập vào vùng đầu anh T gây thương tích vùng cung mày, má trái của anh T; sau đó dùng dao ghè vào cổ anh T gây vết thương xước da vùng cổ bên phải, dùng cục gạch nung ném trúng đầu anh T gây nên vết thương sưng đỏ dạng hình tròn, kích thước 3cmx3cm tại vùng đỉnh đầu trái. Qua giám định xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh T là 13%.

Đối với chị Cà Thị M khi nhìn thấy bị cáo đánh anh Lường Văn T thì vào can ngăn đưa anh T về thì bị bị cáo dùng gạch nung ném trúng đầu; sau đó dùng dao nhọn ném về phía chị M trúng vào gót chân; tiếp tục dùng một cục gạch nung đứng đối diện với chị M đánh, khua nhiều phát về phía người chị M thì một phát vào vùng đầu, một phát trúng vào vùng trán bên trái chị M. Qua giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho chị M tại thời điểm giám định là 28%.

Qua diễn biến hành vi bị cáo gây ra cho các bị hại cho thấy: Xuất phát từ nguyên do nhỏ nhặt bị chị M từ chối đi hát Karaoke và hất tay ra khỏi người mà bị

cáo đánh chị M, sau đó vô cớ quay ra đánh anh Lương Văn T khi vào can ngăn. Hành vi bị cáo thể hiện sự hung hãn, coi thường sức khỏe của người khác. Qua giám định pháp y tâm thần cho thấy tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi đối với các bị hại bị cáo không bị tâm thần cho nên hội đồng xét xử nhận định bị cáo phạm tội “Có tính chất côn đồ”. Bị cáo đã dùng dao nhọn, gạch nung để tác động vào cơ thể của các bị hại được xác định là “Dùng hung khí nguy hiểm”. Bị cáo gây thương tích, tổn hại sức khỏe cho 02 người, chị Cà Thị M bị tổn thương cơ thể 28%; anh Lương Văn T bị tổn thương cơ thể 13%. Hành vi trên của bị cáo đối với các bị hại là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Cho nên bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung: “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” như phân tích và thuộc điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật không oan sai.

Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định như sau:

“ 1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...i) Có tính chất côn đồ;

3. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các T hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[2]. Xét tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất hành vi thuộc T hợp rất nghiêm trọng. Giữa bị cáo và các bị hại là chỗ thân quen (Bị cáo đang sống chung như vợ chồng với bị hại Cà Thị M; bị hại Lương Văn T là cậu của chị M) nhưng lại có hành vi gây thương tích cho họ với lời giải thích cho rằng do uống rượu say nên không làm chủ được hành vi. Xét thực tế trước khi bị cáo thực hiện hành vi với các bị hại, bản thân bị cáo có sử dụng rượu, bia từ 12 giờ đến 16 giờ liên tục nên cũng bị ảnh hưởng đến nhận thức và điều khiển hành vi, đây là bài học cho bị cáo cần cảnh tỉnh. Tuy nhiên, Điều 13 Bộ luật Hình sự quy: “*Người nào phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình do dùng rượu bia hoặc chất kích thích mạnh khác thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự*”

Xét nhân thân của bị cáo thấy rằng bản thân bị cáo sinh ra lớn lên đã được gia đình, xã hội giáo dục học hết lớp 12 phổ thông rồi đi học cao đẳng thương mại tỉnh Thái Nguyên. Cuộc sống khó khăn, lao động tự do kiếm sống. Quá trình sinh sống tại địa bàn thành Phố Đ (nay là Phường Đ) từng bị xử phạt hành chính hai lần (năm

2019 và năm 2024), trong đó có hành vi cố ý gây thương tích cho người khác bị xử phạt ngày 16/11/2024 ngay trước ngày bị cáo có hành vi cố ý gây thương tích cho chị Cà Thị M và anh Lương Văn T, đều đó cho thấy bị cáo rất coi thường sức khỏe người khác, bị cáo là người có nhân thân xấu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; đã tác động chị gái bà Phạm Thị G bồi thường cho bị hại Lương Văn T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là những tình tiết giảm nhẹ khi xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, phân tích chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo của đại diện Viện kiểm sát đã được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hình phạt: Từ phân tích tại mục [2, 3] trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sự vắng mặt của hai bị hại Cà Thị M và anh Lương Văn T tại phiên tòa không ảnh hưởng đến sự việc xét xử bị cáo, quyền, nghĩa vụ của bị hại trong vụ án đã được thể hiện trong hồ sơ Hội đồng xét xử sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các bị hại.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy vật chứng của vụ án gồm có 03 cục gạch nung đã vỡ, không còn giá trị sử dụng và 02 con dao nhọn là phương tiện dùng phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Những vật chứng có đặc điểm sau:

+ 01 cục gạch loại hai lỗ, màu nâu đỏ, kích thước 5,5cm x 10cm x 21cm, cục gạch bị vỡ thành hai mảnh, trong đó: 01 mảnh kích thước 5,5cm x 10cm x 15cm, một đầu phẳng, một đầu bị vỡ có cạnh sắc, trên cục gạch bám vữa xi măng và 01 mảnh kích thước 2cm x 5,5cm x 10cm, góc vỡ nham nhở, trên mảnh gạch bám vữa xi măng (đã cũ, đã qua sử dụng);

+ 01 cục gạch màu nâu đỏ (loại gạch hai lỗ), kích thước 5cm x 8,5cm x 12cm, bề mặt có nhiều vết gò ghề, các góc cạnh không bằng phẳng, trên viên gạch bám nhiều vữa xi măng (đã cũ, đã qua sử dụng).

+ 01 con dao dài 30cm, phần chuôi dao dài 12cm bằng gỗ hình hộp chữ nhật được chốt bằng 02 đinh tán, phần lưỡi dao dài 18cm, mũi dai vát, trên lưỡi dao có chữ “KIWI-BRAND MADE IN THAILAND” bản rộng nhất 5,5cm, bản hẹp nhất 4cm, sống dao dày 0,1cm (đã cũ, đã qua sử dụng);

+ 01 con dao dài 30cm, phần cán dao bằng gỗ dài 12cm, vòng khâu dao bằng kim loại màu vàng 02cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 18cm, bản rộng nhất của lưỡi dao 06cm, mũi dao nhọn, trên lưỡi dao có chữ “THEP-JAPAN” (đã cũ, đã qua sử dụng);

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Cà Thị M và bị hại Lương Văn T theo quy định của pháp luật bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Tuy nhiên, bị hại Cà Thị M không yêu cầu bị cáo bồi thường đây là sự tự nguyện của bị hại M, Hội đồng xét xử cần chấp nhận, không xem xét.

Đối với bị hại Lương Văn T ngày 28/7/2025, bà Phạm Thị G (chị gái của bị cáo T) đã bồi thường cho anh T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo biên bản về việc thỏa thuận bồi thường và giao nhận tiền bồi thường (BL 306), anh T đã nhận đủ tiền. Anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, không yêu cầu Tòa án ghi nhận sự bồi thường này vào quyết định của bản án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến T 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 28/3/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cục gạch loại hai lỗ, màu nâu đỏ, kích thước 5,5cm x 10cm x 21cm, cục gạch bị vỡ thành hai mảnh, trong đó: 01 mảnh kích thước 5,5cm x 10cm x 15cm, một đầu phẳng, một đầu bị vỡ có cạnh sắc, trên cục gạch bám vữa xi măng và 01 mảnh kích thước 2cm x 5,5cm x 10cm, góc vỡ nham nhở, trên mảnh gạch bám vữa xi măng (đã cũ, đã qua sử dụng);

+ 01 cục gạch màu nâu đỏ (loại gạch hai lỗ), kích thước 5cm x 8,5cm x 12cm, bề mặt có nhiều vết gò ghề, các góc cạnh không bằng phẳng, trên viên gạch bám nhiều vữa xi măng (đã cũ, đã qua sử dụng).

+ 01 con dao dài 30cm, phần chuôi dao dài 12cm bằng gỗ hình hộp chữ nhật được chót bằng 02 đinh tán, phần lưỡi dao dài 18cm, mũi dai vát, trên lưỡi dao có chữ “KIWI-BRAND MADE IN THAILAND” bản rộng nhất 5,5cm, bản hẹp nhất 4cm, sống dao dày 0,1cm (đã cũ, đã qua sử dụng);

+ 01 con dao dài 30cm, phần cán dao bằng gỗ dài 12cm, vòng khâu dao bằng kim loại màu vàng 02cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 18cm, bản rộng nhất của lưỡi dao 06cm, mũi dao nhọn, trên lưỡi dao có chữ “THEP-JAPAN” (đã cũ, đã qua sử dụng);

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/8/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên với Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2025). Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phân trại tạm giam M;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng GD TTr, KT&THA, TAND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga